

e) Trưởng, phó Ban thanh tra nhân dân được dự các cuộc họp của chính quyền cơ sở và thủ trưởng cơ quan, xí nghiệp cơ sở bàn những vấn đề có liên quan đến công tác thanh tra nhân dân.

Điều 4. — Tổ chức và lề lối làm việc của Ban thanh tra nhân dân quy định như sau :

a) Ban thanh tra nhân dân ở các cơ quan, xí nghiệp của Nhà nước do Đại hội (hoặc đại biểu Đại hội) công nhân, viên chức của cơ quan, xí nghiệp bầu mỗi năm một lần; thủ trưởng cơ quan, xí nghiệp công nhận;

b) Ban thanh tra nhân dân ở cấp xã và cấp tương đương do Đại hội (hoặc đại biểu Đại hội) nhân dân bầu mỗi năm một lần, Ủy ban hành chính xã hoặc cấp tương đương công nhận;

Trường hợp không họp được Đại hội (hoặc đại biểu Đại hội) thì do các đoàn thể phụ lão, thanh niên, phụ nữ các Ban kiểm soát hợp tác xã, v.v... đề cử, Ủy ban hành chính cấp cơ sở công nhận.

c) Số lượng thành viên của mỗi Ban thanh tra nhân dân có từ 5 đến 15 người;

d) Ban thanh tra nhân dân làm việc theo chế độ tập thể.

Điều 5. — Người được cử vào Ban thanh tra nhân dân phải có điều kiện sau :

a) gương mẫu tham gia lao động sản xuất, công tác trong cơ quan, xí nghiệp hoặc trong các đoàn thể nhân dân;

b) nghiêm chỉnh chấp hành chính sách, luật pháp của Nhà nước, nội quy của đơn vị;

c) Có quan hệ tốt với quần chúng, được quần chúng tín nhiệm;

d) Có thái độ khách quan, trung thực khi đánh giá vụ việc;

e) Tự nguyện tham gia công tác thanh tra nhân dân, không hưởng phụ cấp và không thoát ly sản xuất, công tác.

Điều 6. — Chi phí hoạt động của Ban thanh tra nhân dân phải tiết kiệm; ở xã và cấp tương đương do ngân sách địa phương đài thọ; ở các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước do thủ trưởng đơn vị trích kinh phí hành chính đài thọ.

Điều 7. — Thành viên Ban thanh tra nhân dân có nhiều thành tích thì được khen thưởng theo chế độ chung. Nếu có lỗi sẽ bị xử lý theo chế độ chung.

Chính quyền cơ sở hoặc thủ trưởng cơ quan, xí nghiệp phải tạo điều kiện thuận lợi cho Ban thanh tra nhân dân làm việc tốt; không điều trưởng, phó Ban thanh tra nhân dân đang trong nhiệm kỳ đi nơi khác; trường hợp cần thiết điều đi, phải có sự thỏa thuận của Ủy ban thanh tra cấp trên trực tiếp.

Điều 8. — Thủ trưởng các cơ quan Nhà nước ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra của Chính phủ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thi hành quyết định.

Yêu cầu các cơ quan trung ương của các đoàn thể nhân dân chỉ thị cho các tổ chức thuộc quyền phối hợp trong việc thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 9 tháng 1 năm 1976

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

NGUYỄN DUY TRINH

THÔNG TƯ số 32-TTg ngày 14-1-1976
hướng dẫn thi hành luật bầu cử
đại biểu Quốc hội ở miền Bắc trong
cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội
chung của cả nước.

Ủy ban thường vụ Quốc hội đã quyết định việc tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội ở miền Bắc trong cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước.

Căn cứ luật bầu cử đại biểu Quốc hội và văn kiện: « Những vấn đề đã được hai Đoàn đại biểu nhất trí thông qua trong Hội nghị hiệp thương chính trị thống nhất Tộc quốc » mà Quốc hội đã phê chuẩn; Thủ tướng Chính phủ quy định và hướng dẫn như sau :

1. Cuộc tổng tuyển cử lần này có ý nghĩa chính trị to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của cả nước ta, là một dịp biểu dương lực lượng chính trị quan trọng của toàn dân dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, nhằm xây dựng một nước Việt-nam hòa bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa.

Trong tình hình đất nước đã hòa bình, việc bầu cử ở miền Bắc đã đi vào nề nếp, tuy vậy không nên chủ quan, các địa phương phải cố gắng tiến hành thật sự dân chủ, đúng pháp luật và đạt kết quả cao, làm cơ sở cho thắng lợi của cuộc tổng tuyển cử trong cả nước. Từ nay cho đến ngày kết thúc thắng lợi cuộc bầu cử, các Ủy ban hành chính địa phương phải biết kết hợp chặt chẽ công tác chuẩn bị và tổ chức bầu cử với mọi mặt công tác ở địa phương, coi việc chuẩn bị và tổ chức bầu cử là nhiệm vụ hàng đầu của địa phương.

2. Các địa phương phải chú trọng tăng cường tuyên truyền giáo dục lòng yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội trong quần chúng nhân dân; giáo dục và nâng cao tinh thần làm chủ tập thể của toàn dân; giáo dục sâu rộng ý thức tôn trọng quyền làm chủ thật sự của nhân dân trong cán bộ; gây không khí phấn khởi và tin tưởng trong nhân dân, trên cơ sở đó mà động viên mọi người công dân tích cực tham gia bầu cử Quốc hội và đẩy mạnh phong trào thi đua lao động, sản xuất, thực hành tiết kiệm, hoàn thành tốt kế hoạch Nhà nước.

3. Các địa phương chuẩn bị và tiến hành tổng tuyển cử lần này căn cứ theo Luật bầu cử đại biểu Quốc hội ngày 31-12-1959, những quy định về thể lệ bầu cử nói trong các thông tư số 57-TTg ngày 4-3-1960, thông tư số 328-TTg ngày 31-12-1974 và những điểm cụ thể dưới đây:

a) Các địa phương phải hoàn thành những việc chuẩn bị cho cuộc bầu cử đúng thời hạn đã quy định trong Luật: Việc thành lập các Ban bầu cử, Tổ bầu cử, việc ấn định và công bố các khu vực bỏ phiếu, việc lập và niêm yết danh sách cử tri, việc thu nhận đơn và các giấy tờ khác của những người ứng cử, công bố danh sách những người ứng cử; việc phát thẻ cử tri, phiếu bầu cử...

b) Cần nắm vững yêu cầu của việc lập danh sách cử tri là không bỏ sót một người nào có quyền bầu cử, không ghi nhầm một người nào không có quyền bầu cử vào danh sách.

Khi xác định một người không có quyền bầu cử cần xem xét thận trọng, cụ thể. Ví dụ: muốn xác định một người mất trí không có quyền

bầu cử thì phải có căn cứ là người đó không tự chủ được suy nghĩ và hành động, không phân biệt được phải trái; muốn xác định một người đang bị quản chế không có quyền bầu cử thì phải có căn cứ cụ thể dựa vào quyết định của Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, hoặc dựa theo bản án của tòa án nhân dân... Đối với tất cả những trường hợp chưa rõ ràng thì Ủy ban hành chính cơ sở phải điều tra thêm, hoặc hỏi ý kiến cấp trên, không được kết luận tùy tiện.

c) Theo văn kiện: « Những vấn đề đã được hai Đoàn đại biểu nhất trí thông qua trong Hội nghị hiệp thương chính trị thống nhất Tờ quốc » thì đơn vị bầu cử là tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương. Những đơn vị bầu cử nào có nhiều đại biểu thì cơ quan chủ trì bầu cử căn cứ vào đề nghị của tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương quyết định chia thành nhiều khu vực bầu cử. Như thế, đối với những tỉnh không cần chia ra nhiều khu vực bầu cử thì Ủy ban hành chính tỉnh thành lập Ban bầu cử ở đơn vị bầu cử theo điều 20 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội.

Những tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trên 10 đại biểu cần phải chia ra nhiều khu vực bầu cử thì Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành lập ở mỗi khu vực bầu cử một Ban bầu cử theo điều 20 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội, không thành lập Ban bầu cử ở đơn vị bầu cử.

Tỉnh Quảng-bình và khu vực Vĩnh-linh là một khu vực bầu cử trong đơn vị bầu cử Bình Trị Thiên (Hội nghị hiệp thương chính trị đã xác định Bình Trị Thiên là một đơn vị bầu cử). Ủy ban hành chính tỉnh Quảng-bình cùng Ủy ban hành chính khu vực Vĩnh-linh thành lập một Ban bầu cử theo điều 20 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội.

d) Dấu của Ban bầu cử ở khu vực bầu cử theo mẫu dấu của Ban bầu cử của tỉnh, thành phố có nhiều đơn vị bầu cử nói trong thông tư số 57-TTg ngày 4-3-1960 nhưng cần thay chữ « Đơn vị số... » bằng chữ « Khu vực bầu cử số... ».

e) Việc lập khu vực bỏ phiếu phải theo tiêu chuẩn dân số đã quy định trong Luật bầu cử, không nên chia khu vực bỏ phiếu quá nhỏ. Ở các thành phố mỗi khu vực bỏ phiếu nên nằm trong phạm vi một tiểu khu cho tiện.

Trên đây là những vấn đề chủ yếu trong việc tiến hành tổng tuyển cử. Các Ủy ban hành chính địa phương phải nghiên cứu kỹ thông tư

này, luật lệ bầu cử, chi thi của trung ương Đảng về bầu cử và đặt kế hoạch thi hành chu đáo; đồng thời tăng cường kiểm tra đôn đốc thực hiện để bảo đảm thắng lợi của cuộc bầu cử.

Hà-nội, ngày 14 tháng 1 năm 1976

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

TRẦN HỮU DỤC

Điều 4. — Các ông Bộ trưởng Bộ Giáo dục, Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước và Chủ tịch Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 19 tháng 1 năm 1976

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

NGUYỄN DUY TRINH

QUYẾT ĐỊNH số 41-TTg ngày 19-1-1976
về việc tổ chức những tủ sách giáo khoa dùng chung cho học sinh các trường phổ thông và bồi túc văn hóa tập trung.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Để nhanh chóng bảo đảm cho học sinh các trường phổ thông và bồi túc văn hóa tập trung có đủ sách giáo khoa để học tập;

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Giáo dục (công văn số 1855-KHTV ngày 20-8-1975) với sự nhất trí của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Từ năm học 1976 — 1977, ngân sách Nhà nước sẽ cấp kinh phí cho các lớp vỡ lòng, các trường phổ thông và bồi túc văn hóa tập trung để tổ chức những tủ sách giáo khoa dùng chung cho học sinh mượn học tập.

Điều 2. — Bộ Giáo dục có trách nhiệm lãnh đạo, tổ chức và quản lý tốt những tủ sách này nhằm bảo đảm:

a) Tất cả các học sinh đều có đủ sách học;

b) Bảo quản giữ gìn sách để dùng được nhiều năm.

Điều 3. — Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước cùng với Bộ Giáo dục quy định thống nhất về nguồn vốn, cách cấp phát vốn, cấp phát kinh phí mua sách và điều kiện phương tiện tổ chức cho mượn sách và bảo quản sách giáo khoa.

Bộ Văn hóa cùng với Bộ Giáo dục tổ chức việc in và phát hành sách giáo khoa, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giáo dục về nghiệp vụ thư viện trong nhà trường.

CÁC BỘ

TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN

QUYẾT ĐỊNH số 80-QĐ ngày 12-1-1976
ban hành bảng giá cước phụ đối với bưu phẩm gửi máy bay đi nước ngoài.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng cục Bưu điện ban hành kèm theo nghị định số 68-CP ngày 8-4-1975 của Hội đồng Chính phủ;

Căn cứ quyết định số 229-TTg ngày 21-9-1974 của Thủ tướng Chính phủ ban hành giá cước bưu điện quốc tế;

Theo đề nghị của ông Cục trưởng Cục bưu chính và phát hành báo chí,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay ban hành kèm theo quyết định này bảng giá cước phụ đối với bưu phẩm gửi máy bay từ nước ta đi nước ngoài.

Điều 2. — Quyết định này thi hành kể từ ngày 1 tháng 2 năm 1976. Những quy định trước đây trái với quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. — Các ông Chánh văn phòng, Cục trưởng Cục bưu chính và phát hành báo chí, Vụ trưởng Vụ hợp tác quốc tế, Vụ trưởng Vụ kế toán thống kê, các ông Giám đốc bưu điện tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 12 tháng 1 năm 1976

Q. Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện

VŨ VĂN QUÝ